ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** Số: /ĐA-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN TÓM TẮT
Hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

Phần I
SỰ CẦN THIẾT HỢP NHẤT TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Thứ nhất, từ thực tiễn tổ chức đơn vị hành chính các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025 trong cả nước, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2024, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể), bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng thì việc sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên là cần thiết để thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy, giúp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn; giúp tiết kiệm chi phí quản lý nhà nước, từ đó tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

2. Thứ hai, về lịch sử, hai tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên đã từng hợp nhất thành 01 tỉnh có tên là tỉnh Bắc Thái: Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ-TVQH hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Sau khi đất nước thống nhất và bước vào thời kỳ đổi mới, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi được chú trọng, ngày 06/11/1996, Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết tái lập tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở tách ra từ tỉnh Bắc Thái. Từ năm 1997, tỉnh Bắc Kạn chính thức hoạt động trở lại với 06 đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Thứ ba, việc sáp nhập, hợp nhất tạo lợi thế to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, tạo không gian và dư địa phát triển kinh tế - xã hội cho cả hai tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên có thế mạnh về công nghiệp, giáo dục, đào tạo, tỉnh Bắc Kạn có lợi thế về tài nguyên rừng, khoáng sản, thủy điện, du lịch; về công nghiệp, tỉnh Thái Nguyên có ngành luyện kim, cơ khí, khi kết hợp với khoáng sản (sắt, chì, kẽm, đá vôi) ở Bắc Kạn sẽ tạo chuỗi sản xuất liên hoàn; về lâm nghiệp, Bắc Kạn có tỷ lệ che phủ rừng cao nhất trong toàn quốc với diện tích rừng lớn, khi sáp nhập, hợp nhất có thể kết hợp với công nghiệp chế biến gỗ và nông sản ở Thái Nguyên; về

khai thác khoáng sản, các mỏ than, vật liệu xây dựng ở Bắc Kạn có thể được khai thác hiệu quả hơn nhờ công nghệ và vốn từ Thái Nguyên; về du lịch, Thái Nguyên có các điểm du lịch: Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, hồ Núi Cốc, không gian văn hóa trà Tân Cương, đền Đuổm, An toàn khu Định Hóa... có thể kết hợp với các điểm du lịch của Bắc Kạn: hồ Ba Bể, động Nàng Tiên, khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ... tạo thành tuyến du lịch sinh thái - lịch sử hấp dẫn; về giáo dục, đào tạo, y tế, Thái Nguyên có Đại học Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương, khi sáp nhập, hợp nhất, người dân Bắc Kạn được tiếp cận dịch vụ chất lượng cao hơn, các trường dạy nghề, trung tâm đào tạo có thể mở rộng sang Bắc Kạn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

4. Thứ tư là việc sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên sẽ giúp hai tỉnh bổ trợ cho nhau, phân bổ nguồn lực hợp lý hơn, đầu tư cơ sở hạ tầng (đường sá, điện, trường học) từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn, thúc đẩy phát triển đồng đều, tạo thêm dư địa phát triển kinh tế - xã hội cho cả hai tỉnh. Đồng thời, sẽ hình thành một không gian phát triển thống nhất, kết hợp giữa thế mạnh công nghiệp - đô thị của Thái Nguyên với tiềm năng tài nguyên - sinh thái, nguồn lao động của tỉnh Bắc Kạn; tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ lao động của tỉnh Bắc Kạn về làm việc tại các khu công nghiệp lớn của tỉnh Thái Nguyên như: Khu công nghiệp Yên Bình, Điềm Thụy, Sông Công..., từ đó nâng cao thu nhập người dân tỉnh Bắc Kạn.

5. Thứ năm là tạo ra sự liên kết vùng và giao thông: Hai tỉnh có hệ thống giao thông kết nối tốt với nhau, đặc biệt là tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (qua Bắc Kạn), tuyến Quốc lộ 3, cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới, giúp dễ dàng đi lại và vận chuyển hàng hóa. Việc sáp nhập, hợp nhất sẽ tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch hạ tầng liên tỉnh hiệu quả hơn, thúc đẩy kết nối vùng.

6. Thứ sáu, việc sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên không chỉ mang lại lợi ích kinh tế - xã hội mà còn có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng, đặc biệt trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quân sự, thế trận an ninh, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, cụ thể như: Tỉnh Thái Nguyên là trung tâm quân sự quan trọng, nơi đặt trụ sở Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bắc Kạn có địa hình hiểm trở, từng là căn cứ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hiện nay tỉnh Bắc Kạn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là vùng An toàn khu của Trung ương[1]; việc sáp nhập, hợp nhất thuận lợi cho xây dựng thế trận quân sự liên hoàn vững chắc trên địa bàn Quân khu 1 (đóng tại Thái Nguyên).

7. Thứ bảy, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên có nhiều nét văn hóa tương đồng, cả hai tỉnh đều có cộng đồng người Tày, Nùng chiếm tỷ lệ lớn, với nhiều phong tục, lễ hội và sinh hoạt văn hóa tương đồng, đồng thời đều chịu ảnh hưởng của văn hóa người Kinh (Việt) trong quá trình giao thoa văn hóa; có nhiều phong tục truyền thống giống nhau như: Tết Thanh Minh, lễ hội Lồng Tồng... Cả hai tỉnh đều gắn liền với căn cứ địa, thủ đô kháng chiến chống Pháp nên có nhiều di tích lịch sử và văn hóa cách mạng tương đồng, đặc biệt là các di tích lịch sử An toàn

[1] Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 13/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

khu. Do vậy, khi sáp nhập, hợp nhất hai tỉnh sẽ tạo được sự ủng hộ, đồng thuận cao giữa Nhân dân trên địa bàn hai tỉnh.

8. Thứ tám là phù hợp với bối cảnh trong nước và xu hướng chung của thế giới: Bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hoá và triển khai thực hiện trên môi trường điện tử. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế. Đồng thời, việc sáp nhập, hợp nhất hai tỉnh phù hợp với quy luật vận động, phát triển chung của các quốc gia trên thế giới. Trong thời đại khoa học công nghệ phát triển, đặc biệt là công nghệ số, chuyển đổi số giúp giảm sự can thiệp trực tiếp của con người vào các hoạt động quản trị hành chính công.

Phần II
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Tỉnh Bắc Kạn

Ngày 11/4/1900, theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương, tỉnh Bắc Kạn được chính thức thành lập, bao gồm các châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cảm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn).

Ngày 22/01/1901, thị xã Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định của Thống sứ Bắc Kỳ; khi đó thị xã vừa là tỉnh lỵ tỉnh Bắc Kạn và vừa là châu lỵ châu Bạch Thông. Thị xã Bắc Kạn trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa của tỉnh Bắc Kạn. Các cơ quan đầu não bộ máy cai trị của chính quyền thực dân phong kiến đều đóng ở đây.

Để mở rộng địa giới tỉnh Bắc Kạn, ngày 25/6/1901, chính quyền thực dân cắt tổng Yên Đĩnh từ huyện Phú Lương (phủ Tòng Hoá, tỉnh Thái Nguyên) sáp nhập về châu Bạch Thông (Bắc Kạn). Năm 1916, châu Chợ Đồn được thành lập, gồm 02 tổng: Đông Viên và Nhu Viễn. Từ thời điểm này, tỉnh Bắc Kạn bao gồm 5 châu: Bạch Thông, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã và Chợ Đồn, với 20 tổng và 103 xã.

Thực hiện Nghị quyết số 103-NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, từ ngày 01/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, gồm 14 đơn vị hành chính trực thuộc.

Ngày 29/12/1978, theo Nghị quyết kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI đã phê chuẩn việc phân vạch lại địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố, trong đó có tỉnh Bắc Thái. Do vậy, hai huyện Ngân Sơn, Chợ Rã (Ba Bể) thuộc Bắc Thái được tách ra và nhập vào tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 ngày 06/11/1996 của Quốc hội (khóa IX) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Bắc Thái được chia thành 02 tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên. Cùng thời gian này, 02 huyện: Ngân Sơn, Ba Bể của tỉnh Cao Bằng và 10 xã, thị trấn phía Bắc của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được sáp nhập vào tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

2. Tỉnh Thái Nguyên

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), triều đình nhà Nguyễn tiến hành cải cách hành chính địa phương, đặt tỉnh thay cho trấn đối với địa bàn từ Quảng Trị trở ra Bắc. Theo đó, trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên cho đến khi thực dân Pháp đánh chiếm xong Bắc Kỳ, tỉnh Thái Nguyên không thay đổi về tên gọi và ít bị xáo trộn về hệ thống hành chính.

Năm 1858, thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam. Ngày 24/8/1891, Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định thiết lập 4 đạo quan binh, tỉnh Thái Nguyên trên danh nghĩa không còn tồn tại, các phần lãnh thổ của tỉnh Thái Nguyên bị chia cắt và được nhập vào các tiểu quân khu thuộc các đạo quan binh.

Sau khi đàn áp được các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, Toàn quyền Đông Dương cho lập lại các chính quyền dân sự, ngày 10/10/1892, tỉnh Thái Nguyên được tái lập. Từ đó cho đến tháng 8/1945, địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên có nhiều thay đổi do sự điều chỉnh của chính quyền cai trị, tuy nhiên, tên tỉnh Thái Nguyên được giữ nguyên.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Thái Nguyên là một đơn vị hành chính cấp tỉnh của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 06/6/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập. Thái Nguyên (trừ huyện Phổ Yên cắt về tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Phú Bình cắt về tỉnh Bắc Giang) là một trong 5 tỉnh trực thuộc Khu Tự trị Việt Bắc.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kì đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngày 06/11/1996, tại kì họp lần thứ 10, Quốc hội (khoá IX) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Theo đó, tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 01/01/1997.

II. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Tỉnh Bắc Kạn

a) Vị trí địa lý

Trung tâm hành chính tỉnh Bắc Kạn cách thủ đô Hà Nội khoảng 170 km về phía Bắc, cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 200 km dọc theo Quốc lộ 3 nối từ Hà Nội qua thành phố Bắc Kạn đến Cao Bằng ra các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc. Địa giới hành chính tỉnh Bắc Kạn: Đông giáp tỉnh Lạng Sơn; Tây giáp tỉnh Tuyên Quang; Nam giáp tỉnh Thái Nguyên; Bắc giáp tỉnh Cao Bằng.

b) Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

- Diện tích tự nhiên: 4.853,25 km^2.
- Quy mô dân số: 365.318 người.
- Số đơn vị hành chính trực thuộc: 08 đơn vị (gồm thành phố Bắc Kạn, các huyện: Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Ngân Sơn, Pác Nặm).

c) Chức năng, vai trò

Tỉnh Bắc Kạn là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh khu vực phía Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp, Bắc Kạn là căn cứ cách mạng, nổi bật với An toàn khu. Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là vùng An toàn khu của Trung ương đặt tại Bắc Kạn. Tỉnh có diện tích rừng tự nhiên và độ che phủ rừng cao nhất cả nước (đạt 73%), đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường sinh thái, phòng, chống thiên tai và cung cấp tài nguyên lâm sản; có Hồ Ba Bể là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam được UNESCO đánh giá là vùng có giá trị bảo tồn cao, thích hợp phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, sinh thái, trải nghiệm.

2. Tỉnh Thái Nguyên

a) Vị trí địa lý

Trung tâm hành chính tỉnh Thái Nguyên cách thủ đô Hà Nội khoảng 75 km về phía Bắc. Địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên: Đông giáp tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang; Tây giáp tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Vĩnh Phúc; Nam giáp thành phố Hà Nội; Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn.

b) Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

- Diện tích tự nhiên: 3.521,96 km^2.
- Quy mô dân số: 1.434.171 người.

- Số đơn vị hành chính trực thuộc: 09 đơn vị (gồm thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên và các huyện: Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Bình).

c) Chức năng, vai trò

Tỉnh Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, du lịch, dịch vụ của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các vùng, có vai trò kết nối giữa vùng Thủ đô Hà Nội với vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; có vị trí địa lý quan trọng, chiến lược về an ninh, quốc phòng; đóng vai trò là một cực tăng trưởng quan trọng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Phần III
PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN

I. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT

Thành lập tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất toàn bộ 4.853,25 km^2 diện tích tự nhiên, dân số là 365.318 người của tỉnh Bắc Kạn và toàn bộ 3.521,96 km^2 diện tích tự nhiên, dân số 1.434.171 người của tỉnh Thái Nguyên[2]

1. Cơ sở và lý do lựa chọn tên gọi là tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất

- Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Kế thừa lịch sử, truyền thống lâu đời, tránh xáo trộn nhận diện hành chính: Tên gọi Thái Nguyên đã có từ năm 1831, khi tỉnh này được thành lập dưới triều Nguyễn. Do đó, giữ tên gọi Thái Nguyên cho tỉnh mới sáp nhập, hợp nhất giúp duy trì tính kế thừa lịch sử, truyền thống, tránh thay đổi nhận diện hành chính.

- Tên Thái Nguyên đã quen thuộc với người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nếu chọn tên mới hoặc tên ghép (ví dụ: Bắc Thái), sẽ gây nhầm lẫn, khó nhận diện và có trên 10.500 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ phải điều chỉnh một số giấy tờ pháp lý như: Giấy phép đăng ký kinh doanh, con dấu công ty, địa chỉ trên các hợp đồng kinh tế với các đối tác, tờ khai hải quan, hồ sơ thuế, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và nhiều thủ tục khác. Những thay đổi này ngoài việc gây tốn kém chi phí còn ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tiềm lực kinh tế mạnh, đóng vai trò động lực phát triển: Thái Nguyên có quy mô kinh tế GRDP năm 2024 đạt trên 165 nghìn tỷ đồng (≈6,534 tỷ USD), đứng thứ 02/14 tỉnh trung du và miền núi phía bắc; thu ngân sách đạt trên 20.400

---

[2] Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh; quy mô dân số gồm dân số thường trú và tạm trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

tỷ đồng, nằm trong top 20 của cả nước. Đặc biệt, Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp lớn, với các khu công nghiệp lớn như: Khu công nghiệp Yên Bình, Điềm Thụy, Sông Công I, Sông Công II,... thu hút trên 220 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt gần 12 tỷ USD tạo việc làm cho hàng trăm nghìn lao động và nguồn thu ngân sách ổn định sẽ đóng vai trò là đầu tàu, động lực tăng trưởng, phát triển của tỉnh mới.

- Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ,...: Việc chọn tên tỉnh mới là Thái Nguyên (một trong hai tên sẵn có trước sáp nhập, hợp nhất) giúp (1) giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau sáp nhập, hợp nhất, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; (2) đồng thời bảo đảm nguyên tắc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ và phát huy được lợi thế so sánh của tỉnh mới với thương hiệu nhận diện là Thái Nguyên, phù hợp với xu thế hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở và lý do lựa chọn trung tâm chính trị - hành chính tại tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất

- Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Kế thừa yếu tố lịch sử, truyền thống: Tỉnh Bắc Thái cũ (bao gồm tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn hiện nay) trong suốt thời gian tồn tại từ năm 1965 đến năm 1997 đều đặt trung tâm chính trị - hành chính tại thành phố Thái Nguyên. Như vậy, khi sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, tiếp tục đặt trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh mới ở thành phố Thái Nguyên là việc làm kế thừa hợp lý yếu tố lịch sử và truyền thống, dễ tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Thái Nguyên có vị trí địa lý trung tâm, thuận lợi trong việc kết nối giao thông và liên kết vùng: Thành phố Thái Nguyên có vị trí trung tâm trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, là cửa ngõ kết nối miền núi phía Bắc với đồng bằng Bắc Bộ, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 75 km và có hạ tầng giao thông phát triển với tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, tuyến cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và cao tốc nối tiếp Chợ Mới - thành phố Bắc Kạn sẽ hoàn thành giai đoạn 2025 - 2030. Theo đó, việc kết nối giữa thành phố Thái Nguyên, thành phố Bắc Kạn và các địa bàn trong tỉnh sẽ thuận lợi hơn, giúp toàn tỉnh mới có sự kết nối thông suốt.

Theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đường vành đai 5 - vùng Thủ đô Hà Nội đi qua 08 tỉnh, thành phố, trong đó đoạn đi qua tỉnh Thái Nguyên dài khoảng 47 km đã hoàn thành. Dự án xây dựng tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc có tổng chiều dài toàn tuyến 42,55 km sẽ hoàn thành trong quý II năm 2025.

Ngoài ra, Thái Nguyên nằm tiếp giáp các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn với nhiều tuyến đường giao thông thuận lợi như: Quốc lộ 3, Quốc lộ 3B, Quốc lộ 279, có tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên và cách sân bay quốc tế Nội Bài (Hà Nội) chưa tới 60 km nên dễ dàng kết nối chuỗi cung ứng và thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

- Thái Nguyên đáp ứng các điều kiện, cơ sở vật chất và hạ tầng đô thị: Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I được định hướng phát triển theo mô hình đô thị thông minh, bền vững với cơ sở hạ tầng hiện có cơ bản đã bảo đảm các điều kiện để bố trí trụ sở của các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác của tỉnh mới.

- Đáp ứng các điều kiện về quy hoạch và mở rộng không gian phát triển đô thị trong tương lai: Trong Quy hoạch vùng trung du và miền núi Bắc Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 đã xác định thành phố Thái Nguyên là: (1) Một trong ba đô thị trung tâm vùng, bên cạnh thành phố Việt Trì (Phú Thọ) và thành phố Bắc Giang; (2) là trung tâm vùng về công nghiệp công nghệ cao, giáo dục - đào tạo, y tế và đổi mới sáng tạo; (3) là trung tâm vùng động lực phía Đông Bắc, giữ vai trò kết nối hành lang kinh tế Hà Nội - Thái Nguyên - Cao Bằng và hành lang công nghiệp Thái Nguyên - Bắc Giang - Quảng Ninh; (4) là đầu mối logistics quan trọng, kết nối vùng với cảng biển Hải Phòng, cảng cạn ICD, sân bay Nội Bài, đặc biệt thông qua tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Quốc lộ 3 và Quốc lộ 37. Ngoài ra, quỹ đất đô thị tại thành phố Thái Nguyên còn tương đối rộng để mở rộng không gian phát triển đô thị, hình thành trung tâm chính trị - hành chính đồng bộ, hiện đại, bảo đảm xứng tầm quy mô cho tỉnh mới.

Với các nội dung nêu trên, thành lập tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 11 khóa XIII; việc lựa chọn tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, hợp nhất là hoàn toàn phù hợp, tối ưu về kết nối hạ tầng, đáp ứng yêu cầu vận hành ngay sau sáp nhập, hợp nhất; đồng thời, làm tăng vị thế, chức năng, vai trò và điều kiện phát triển của Bắc Kạn sau sáp nhập, hợp nhất và vẫn đảm bảo phát huy bản sắc riêng trong tỉnh mới.

II. KẾT QUẢ

- Đơn vị hành chính tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, hợp nhất có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km^2 (đạt 104,69% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 1.799.489 người (đạt 199,94% so với tiêu chuẩn) và 92 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm 77 phường và 15 xã).

- Nơi đặt trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau khi sáp nhập, hợp nhất: Tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

Phần IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾT LUẬN

1. Xây dựng Đề án hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ và các kế hoạch, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về sắp xếp các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên là cần thiết nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển, đồng thời bảo đảm yếu tố lịch sử của hai tỉnh; bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tạo liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Việc sáp nhập, hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên đã đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật[3], phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên đây là Đề án hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên kính trình Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- TT tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Dũng

[3] Các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật được nêu tại mục I, mục II Phần I Đề án này.